

# THỦY THẦN - HỆ THỐNG TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN TIÊU BIỂU THỜI LÝ - TRẦN

TRẦN QUỐC TUẤN

## Tóm tắt

*Trong hệ thống tín ngưỡng thờ thần của người Việt, có lẽ hệ thống thờ cúng các vị thần nước (thủy thần) là tiêu biểu hơn cả. Điều này có thể bởi vì văn hóa truyền thống Việt Nam là một nền văn hóa nông nghiệp, nước và yếu tố nguồn nước là quan trọng bậc nhất trong làm ăn, sinh sống của người nông dân, và hiện tượng thiêng hóa môi trường nước trong tín ngưỡng thờ thần của người Việt là điều dễ hiểu. Trong bài viết này, chúng tôi muốn đề cập tới hệ thống thủy thần xuất hiện trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam, được hình thành từ lâu đời, đặc biệt xuất hiện một cách khá rõ nét vào thời kỳ lịch sử mà có thể được coi là mốc định hình quy củ cho các triều đại phong kiến ở Việt Nam thời Lý - Trần. Nghiên cứu tín ngưỡng thờ thủy thần thời Lý - Trần giúp chúng ta có cái nhìn sâu sắc thêm về đặc điểm văn hóa tín ngưỡng truyền thống Việt Nam trong dòng chảy chung của văn hóa dân tộc.*

**Từ khóa:** Tín ngưỡng dân gian, thủy thần, thời Lý - Trần

## Abstract

*In the gods worship system of the Vietnamese, perhaps the worshipping system of gods of water is more typical. This may be because traditional Vietnamese culture is an agricultural culture, water and water-based are the most important factor in the livelihoods of farmers and the hallow of water environment is understandable. In this article, we focus on the system of the gods of water that appear in Vietnamese folk beliefs, formed long ago, especially appearing quite clearly in the historical period that can be considered as the shape, consolidated point of the feudal dynasty in Vietnam, the Ly - Tran period. The study of the worshipping of water gods beliefs in the Ly and Tran dynasty period can give us an insight into the traditional Vietnamese cultural beliefs in the general flow of national culture.*

**Keywords:** Traditional beliefs, gods of water, Ly and Tran dynasty period

## 1. Mở đầu

Việt Nam là một nước nông nghiệp, người dân chủ yếu sinh sống bằng nghề làm ruộng gieo trồng lúa nước, vì vậy yếu tố nước là đặc biệt quan trọng trong canh tác nghề nông và ảnh hưởng trực tiếp tới năng suất cây trồng, tới cuộc sống sinh tồn của con người. Mặt khác, Việt Nam là một quốc gia có bờ biển dài, vì thế ngoài nghề nông ra, nghề đánh bắt cá và khai thác các nguồn lợi từ biển là một nghề quan trọng trong cuộc sống mưu sinh của một bộ phận không nhỏ dân cư sống ở trong vùng duyên hải. Như vậy, nước cũng là một phần quan trọng có tính quyết định

vào bậc nhất trong đời sống sinh tồn của họ. Chính bởi lẽ đó, trong văn hóa ứng xử truyền thống của người Việt, dấu ấn về nước được thể hiện khá đậm nét. Nước và nguồn nước giúp cho con người và vạn vật tồn tại, sinh sôi phát triển, tưới tiêu cho mùa màng bội thu, mang lại nhiều giá trị nguồn lợi từ sông, hồ, biển. Song mặt khác, nước cũng là nguyên nhân gây ra bao tai họa lụt lội ảnh hưởng tiêu cực tới cuộc sống mưu sinh của con người. Vì vậy, xuất phát từ tâm thức của người dân vừa quý trọng nước nhưng cũng lại sợ hãi trước sức mạnh tàn phá của nó, một xu hướng thiêng hóa môi trường sông nước đã được hình thành trong nhân

dân, từ đó làm tiền đề cơ sở để hình thành nên tín ngưỡng thờ cúng các vị thần có liên quan đến nước và nguồn nước.

Tín ngưỡng thờ thủy thần là một loại hình tín ngưỡng xuất hiện sớm nhất trong đời sống văn hóa tinh thần của người Việt cổ. Chúng ta không khó tìm thấy những dấu ấn về tín ngưỡng này trong các tư liệu lịch sử văn hóa của dân tộc. Nhưng hệ thống thủy thần được hình thành và phát triển khá tiêu biểu trong xã hội người Việt có lẽ phải kể đến đó là hệ thống các thần nước thời Lý - Trần. Việc tìm hiểu, nghiên cứu về loại hình tín ngưỡng này sẽ giúp chúng ta có cái nhìn sâu sắc và phong phú hơn về lịch sử, văn hóa, xã hội cổ truyền Việt Nam thời kỳ được coi là định hình quy củ trong việc xây dựng các triều đại nhà nước phong kiến ở Việt Nam sau này.

## **2. Thủy thần - một hệ thống tín ngưỡng dân gian phát triển đậm nét thời Lý - Trần qua sử sách**

Năm 938, với chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, nước ta đã thực sự bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập tự chủ sau trên dưới một nghìn năm chịu cảnh đô hộ của các thế lực phương Bắc. Lần lượt các triều đại kế tục nhau trị vì trên mảnh đất Việt để khẳng định tính chính thống của một nhà nước độc lập, có chủ quyền. Sau nhà Ngô là nhà Đinh rồi tiếp nối đến Tiền Lê, Lý, Trần... Nhưng có thể nói, nếu để chỉ một quốc gia có sự định hình rõ nét, với sự hùng mạnh và quy củ của thể chế nhà nước phong kiến sau lịch sử dân tộc bị nghìn năm đô hộ thì phải tính từ triều Lý với quyết định dời đô mang tính chiến lược từ Hoa Lư về Thăng Long của Lý Thái Tổ.

Với một quá khứ lịch sử bị đô hộ, mất quyền độc lập tự chủ hàng nghìn năm, những người dân Việt đã chịu bao cảnh lầm than và nguy cơ bị Hán hóa cao, tâm lý chung của toàn dân tộc, kể cả các đấng quân vương Đại Việt thời kỳ này đều mang một tư tưởng thận trọng và luôn luôn đề phòng, ứng phó với người láng giềng phương Bắc. Vì vậy, ngay sau khi lên ngôi, cùng

với việc dời đô về Thăng Long, ngoài việc lo xây dựng và củng cố vương quyền bằng sức mạnh quân sự và phát triển kinh tế, hệ thống chính quyền phong kiến Trung ương triều Lý đã có chiến lược quy tập và phát triển hệ thống các thần linh trong nước, nhằm góp phần xây dựng và củng cố thêm khối đoàn kết dân tộc và thống nhất lòng dân trong công cuộc bảo vệ và phát triển đất nước.

Nổi bật trong hệ thống thần linh Việt được quy tụ thời kỳ này là nhóm các thần sông nước. Các thần sông nước xuất hiện với nhiều dáng vẻ và diện mạo khác nhau, với những nguồn gốc và xuất xứ đa dạng, nhưng tựu chung đều có những đặc tính giống nhau. Họ đều là những phúc thần, có công giúp nhân dân trong vùng làm ăn, sinh sống; phù hộ cho các đấng quân vương.

Một thần sông nước đã sớm thấy xuất hiện trong các sách và truyền thuyết cổ để lại là thần Tô Lịch. Thần Tô Lịch có lẽ được coi là vị Thành hoàng đầu tiên trong hệ thống tín ngưỡng dân gian Việt Nam, xuất hiện trong sách *Việt điện u linh* của Lý Tế Xuyên (thế kỷ XIV) với nội dung: thần họ Tô, tên Lịch, trước làm chức quan lệnh ở Long Đỗ, nhà ở ven sông nhỏ (sông Tô Lịch). Gia đình nhà thần trước đây sống có đạo hiếu, biết nhường nhịn và chan hòa với làng xóm, được dân làng nể trọng. Gặp năm mất mùa, đói kém, thóc gạo thiếu, ông đã có chủ trương cho cả làng vay thóc cứu đói, vì nghĩa đó mà ông được vua khen, cho cắm cờ biểu dương ở cổng làng và được đặt tên của mình cho tên làng (làng Tô Lịch). Đời Đường Mục Tông, niên hiệu Trường Khánh năm thứ 3 (năm 823), Lý Nguyên Gia là quan đô hộ của nhà Đường ở nước ta khi đi xem thế đất, đến vùng đất mà nơi ấy xưa kia là nhà của thần, thấy địa thế khả quan, cao ráo và được nghe truyền thuyết về Thần mới cho dựng đền thờ Thần làm Thành hoàng. Các vua quan đời về sau này đều tôn Thần làm Thành hoàng linh thiêng của vùng. Khi Cao Biền làm Tĩnh Hải quân tiết độ xứ ở nước ta (866 - 875), cho xây thành Đại La, nghe

được tiếng Thần rất linh thiêng mới cho sắm lễ vật để cúng tế và tôn Thần là *Đô phủ Thành hoàng Thần quân*. Đến thời vua Lê Thái Tổ, khi cho thiên đô về thường nằm mơ thấy một vị thần đi qua trước cung vua vái lạy và hô “vạn tuế”. Vua bèn hỏi rõ ngọn ngành xuất thân của thần và khi tỉnh giấc, vua sai các quan trong triều đến đền để tế lễ và phong thần làm *Quốc đô Thăng Long Thành hoàng Đại vương*.

Cũng về thần sông Tô Lịch, sách *Lĩnh Nam chích quái* (cuối thời Trần, đầu thời Lê) có nói tới nội dung Cao Biền khi làm đô hộ phủ ở nước ta đã cho đắp thành Đại La. Khi thành đã xây xong, nhân lúc mùa mưa, nước dâng khắp nơi, Cao Biền mới cho đóng nhiều thuyền để cùng tướng sĩ du ngoạn trên các dòng sông và diễu võ dương oai. Trong chuyến đi này, Cao Biền đã gặp thần sông Tô Lịch và có ý định trấn yểm Thần. Đêm hôm sau, Thần đến báo mộng với Cao Biền rằng: “*Ta đây chính là tinh hoa của Long Đỗ, hào kiệt của đất thiêng, vốn vâng mệnh Trời đến trấn ngự nơi đây, cho đến nay đã lâu đời. Ngài nên biết sự xét mình, để khỏi hối về sau*”. Sau đó Cao Biền đã lấy hàng vạn cân vàng bạc, sắt đồng lập đàn, làm bùa, làm phép để trấn yểm nhưng ngay đêm ấy mưa to, gió lớn và sấm sét ầm ầm đánh vào những nơi yểm trấn của Biền làm chúng tan thành mây khói, trôi bặt hết cả ra sông và lấp bằng thế đất lại như cũ. Biền bèn than rằng: “*Khí vượng Viêm Bang như vậy, ta không thể ở lâu được, có thể nguy, bèn dâng biểu xin được thay thế. Khi hẳn về đi trấn ngự ở Thục Xuyên, thì bị thủ hạ hẳn giết...*”. Thần Tô Lịch ngày nay được thờ ở đền Bạch Mã, phố Hàng Buồm, Hà Nội.

Như vậy, chúng ta thấy rằng trong hệ thống thần linh Việt, với sự xuất hiện vị thần Thành hoàng đầu tiên đã là một vị thủy thần linh thiêng, điều đó đã phần nào cho ta thấy vai trò của các thần sông nước buổi đầu xuất hiện trong hệ thống thần linh thời Lý - Trần.

Thời kỳ Bắc thuộc, nhà Tiền Lý mặc dù không tồn tại lâu dài như các triều đại sau thời kỳ độc lập tự chủ, nhưng cũng có thể coi là một

thời đại có ảnh hưởng to lớn và đáng ghi nhớ trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Các nhân vật lịch sử thời kỳ này, về sau đều được nhân dân tôn thành các vị thần thánh và được thờ phụng trong nhân gian. Đến thời Lý - Trần, nằm trong xu hướng quy tập các thần linh của chính quyền trung ương, các vị thần thời Tiền Lý xuất hiện trong dòng chảy của hệ thống tín ngưỡng dân gian một cách khá rõ nét dưới dạng thức là các thủy thần linh thiêng miền sông nước.

Nhân vật lịch sử đầu tiên thời Tiền Lý trở thành vị thần linh thiêng phải nói tới đó là Triệu Quang Phục. Trong sách *Việt điện u linh*, truyện *Triệu Việt Vương* và *Lý Nam Đế* đã cho chúng ta thấy nhân vật Triệu Quang Phục là một nhân vật anh hùng trong lịch sử Việt Nam. Cuộc đời và sự nghiệp của ông đều gắn liền với yếu tố nước. Sự nghiệp chống thù trong giặc ngoài của ông đều có liên quan đến nước và các vị thần linh nơi thủy phủ. Ông được Rồng thần cho móng chân để gài lên mũ Đâu mâu khiến cho giặc trông thấy phải khiếp sợ, quân sĩ của ông đánh đâu thắng đó, giết được tướng nhà Lương là Dương Sần (Sần), sau đó ông tự xưng là Nam Việt quốc vương vào đóng đô ở thành Long Biên. Sau khi đánh đuổi giặc ngoài, Quang Phục phải chiến đấu chống lại thù trong là Lý Phật Tử (Hậu Lý Nam Đế). Chỉ vì con gái là Cảo Nương rắc lòng ngổn dẫn đường cho địch, cho nên ông đã bị thất bại, nhưng đến phút cuối cùng thì ông lại được Rồng thần cứu giúp<sup>1</sup>. Khi quân địch đuổi đến nơi thì: “...rồng vàng rẽ nước thành đường mà dẫn đi. Nhà vua đi vào nước rồi thì nước khép lại như cũ. Quân Nam Đế đến nơi, mệnh môn chẳng biết nhà vua đã đi theo hướng nào, bèn dẫn nhau quay về”. Sau này người đời thấy linh thiêng bèn lập đền thờ ở cửa biển Đại Nha<sup>2</sup>.

Còn Tạ Chí Đại Trường trong *Thần, người và đất Việt* thì nhìn nhận vị thủy thần Triệu Việt Vương này có cơ sở gốc gác từ một nhiên thần - đó là thần sông nước, đã được lịch sử hóa để trở thành nhân thần và được đưa vào chính sử

nhờ vai trò sử quan của Ngô Sĩ Liên, ông viết: *"Tất cả bên dưới truyện tích không cho ta thấy dấu vết người nào của Triệu Quang Phục cả... Ông là thần sông nước, hơn thế nữa, là thần của một cửa biển dữ dội: cửa Đại Ác mà Lý Thái Tông muốn dùng tính chất ma thuật của ngôn ngữ để trấn át nên cho đổi lại là Đại An (1044)"* (4, tr.45).

Ngày nay, Triệu Quang Phục được nhân dân thờ tự ở rất nhiều nơi. Nguyễn Văn Huyền liệt kê có tới 24 làng xóm ở Bắc Kỳ có đền, miếu thờ Triệu Việt Vương ngoài đền thờ chính ở làng Độc Bộ, tổng Thanh Khê, phủ Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (1, tr.449-450).

Cùng với Triệu Quang Phục, Lý Phật Tử sinh thời là một tướng cận thần của vua Lý Nam Đế (Lý Bôn). Sau khi Lý Bôn chết, Lý Phật Tử đã cùng với anh của Lý Bôn là Lý Thiên Bảo tiếp tục lãnh đạo tướng sĩ để đánh giặc Lương. Ông làm vua được 30 năm thì mất (571- 602). Sau khi chết, ông được nhân dân lập đền thờ cúng ở nhiều nơi và cũng được liệt vào dạng thủy thần. Tạ Chí Đại Trường khi xem xét đến nhân vật Lý Phật Tử thì cho rằng giống như Triệu Việt Vương, việc thờ cúng Lý Phật Tử cũng nằm trong sự quy tập thần linh thời Lý - Trần với xu hướng nhân hóa các thần tự nhiên mà cụ thể ở đây là thần sông nước của một vùng được coi là địa bàn chiến lược của quốc gia (cửa Càn hay còn gọi là cửa Tiểu Khang). *Đại Việt sử ký toàn thư* viết về thời kỳ cuối cùng của nhà Hậu Lý Nam Đế, khi quân của Lưu Phương (tướng nhà Tùy - Trung Quốc) được cử sang đánh nước ta: *"Vua (Lý Phật Tử) sợ (Lưu Phương) xin hàng, bị đưa về Bắc rồi chết. Dân làm đền thờ ở cửa biển Tiểu Nha, để đối với đền thờ Triệu Việt Vương"* (2, tr.160). Khi phân tích về vấn đề này, Tạ Chí Đại Trường đã nhận định thêm xu hướng nhân hóa các thần tự nhiên, mà cụ thể ở đây là sự nhân hóa một dạng thần biển - thần cá Voi cùng với hình ảnh của Triệu Quang Phục đã được biết đến trước đó, ông viết: *"Lý Phật Tử hàng trên đất liền, chết ở Trung Quốc, chẳng thấy nước biển là gì, thế mà lại được thờ ở một cửa biển thờ cá voi, đền thờ mang ý nghĩa biển như của Triệu Quang"*

*Phục: rõ ràng Lý Phật Tử được thờ ở biển là vì Triệu Quang Phục, nói cách khác, người ta thờ Lý Phật Tử - Triệu Quang Phục là theo khía cạnh xúc cảm gợi nên vì truyền thuyết hơn là chăm chăm theo sự kiện được kể"* (4, tr.43).

Một thần sông nước của thời Tiền Lý cũng thấy xuất hiện trong *Việt điện u linh* đó là thần sông nước Sở Bộ Đầu (thần Lý Phục Man). Trong một lần đi kinh lý, Lý Thái Tổ (1010 - 1028) và Thần đã có cuộc đối thoại trong mơ khi vua Lý đứng chân tại bến Cổ Sở và mời thần thiêng bản địa uống rượu, đối thoại. Thần đã kể cho vua Lý Thái Tổ nghe về những chuyện giúp các đời vua đánh giặc mà hầu hết đều có yếu tố liên quan đến sông nước. Đầu tiên là Thần giúp Khâu Hòa (thái thú Giao Châu) đánh giặc Ninh Trường Chân (thứ sử Khâm Châu đời Đường Cao Tổ Lý Uyên), tiếp theo là giúp chính quyền thuộc địa đánh phá giặc Đại Thục, Ba Tư ở Thần Thạch khẩu vào đời Đường Túc Tông, đến đời Đường Đại Tông lại giúp đánh tan giặc Côn Lôn, Đổ Bà ở Chu Diên, giúp Cao Biền đánh giặc Nam Chiếu, giúp vua Ngô Quyền đánh giặc Nam Hán, giúp Lê Hoàn đánh quân Tống... Theo Tạ Chí Đại Trường, tất cả các sự kiện mà vị thần Sở Bộ Đầu kể ra trên đây đều gắn với các chiến công trên sông nước hoặc có yếu tố sông nước (đánh quân Ninh Trường Chân trên đường biển vào, đánh giặc Nam Hán và giặc Tống trên sông Bạch Đằng...). Ông cũng cho rằng kể cả hành động của vua Lý Thái Tổ khi ấy cũng thể hiện ông đang giao tiếp với một thần linh ngự trị ở vùng sông nước Cổ Sở bằng việc *"Ông rót rượu đổ xuống sông mà vái, tức là ông biết rằng ông đang vái một thần sông"* (4, tr.52). Còn trong các sách *Đại Việt sử ký toàn thư* và *Việt điện u linh* thì đều có nội dung kể rằng: sau khi tỉnh giấc, vua Lý Thái Tổ cho xây đền, tạc tượng theo như hình dáng đã thấy trong mộng để thờ làm phúc thần. Ngôi đền thờ Thần được dựng trên bến đò Cổ Sở xưa, nay đã trở thành đình làng Yên Sở (còn được gọi là đình Quán Giá) thuộc xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Trong công trình

nguyên cứu *Góp phần nghiên cứu một vị thành hoàng Việt Nam Lý Phục Man* của Nguyễn Văn Huyền, ông đã dẫn nhiều nguồn sử liệu khác nhau nói về cuộc đời của Lý Phục Man - một nhân vật truyền kỳ được thêu dệt qua những truyền thuyết ở vùng ven sông Đáy (1, tr.445-615).

Cùng với Triệu Quang Phục, bộ tướng của ông theo truyền thuyết là hai anh em nhà Trương Hống, Trương Hát cũng được nhân dân tôn thờ và liệt vào dạng thủy thần linh thiêng. *Việt điện u linh* có truyện nói về Trương Hống và Trương Hát với nội dung họ là những người rất trung thành với Triệu Việt Vương, đã uống thuốc độc chết để tỏ lòng trung thành với chủ chứ không chịu hàng và đi theo Lý Phật Tử. Sau đó được Thượng đế phong làm Long quân phó sứ - Thần có chức năng, nhiệm vụ tuần hành trên hai chi sông Vũ Giang và Lạng Giang. Các thần Trương Hống, Trương Hát đã có nhiều công lao trong việc phù trợ cho các đời vua trong việc trị giặc. Để biết ơn công lao của các vị thần này, vua Ngô Nam Tấn (Ngô Xương Văn) đã cho lập đền thờ thần Trương Hống ở cửa sông Như Nguyệt (sông Cầu), phong làm "*Đại Đương Giang đô hộ quốc thần vương*" và thần Trương Hát được lập đền thờ ở cửa sông Nam Bình (sông Thương), phong làm "*Tiểu Đương Giang đô hộ quốc thần vương*". Đến thời Lý, trong chiến tranh chống giặc Tống xâm lược, Lý Thường Kiệt đã lập phòng tuyến chống giặc trên sông Như Nguyệt<sup>3</sup>, và theo truyền thuyết thì một đêm quân sĩ đã nghe tiếng ngâm thơ của thần tử trong đền vọng ra:

*Nam quốc sơn hà, Nam đế cư  
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư  
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm  
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư*

Bài thơ trên được cho rằng là một minh chứng sự phù giúp của các thần đối với vị Thái úy nhà Lý trong chiến thắng quân Tống năm đó.

Hiện nay có rất nhiều đền, đình, miếu thờ hai vị thần này dọc theo các con sông Cầu, sông

Thương, sông Đuống. Trong dân gian xứ Kinh Bắc từ lâu đã lưu truyền về 372 nơi thờ Thánh Tam Giang dọc theo đôi bờ sông Cầu. Theo nội dung các bản thần tích của các làng thờ Thánh Tam Giang xung quanh vùng sông Lục Đầu thì các vị thần sông nước này hiện lên dưới một truyền thuyết với lai lịch truyền thống của những vị thần sông nước ở Việt Nam. Nguyễn Văn Huyền trong *Góp phần nghiên cứu một vị thành hoàng Việt Nam Lý Phục Man* đã viết rằng hai vị thần này được thờ ở rất nhiều nơi tại Bắc Ninh. Đền thờ chính là ở Phương La, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Dẫn theo *Nam Việt thần kỳ hội lục* thì có tới 142 làng thờ Trương Hống, Trương Hát làm Thành hoàng làng. Trong chuyên khảo này, Nguyễn Văn Huyền đã liệt kê chi tiết 108 tên làng có nơi thờ tự các vị thần này (1, tr.453-460). Tạ Chí Đại Trường thì nhận định rằng các thần Trương Hống, Trương Hát có cội nguồn đều là thần sông nước vùng Lục Đầu Giang<sup>4</sup> - *vùng chiến lược của người và cũng là vùng của thần linh sông nước*. Ông nhận định "Đây là hai thần sông mà qua câu chuyện báo mộng, họ cho biết Thượng Đế đã phong cho cả hai anh em, không phân biệt, chức Than hà long quân phó sứ, hiệu là Tuấn Giang đô Phó sứ. Dùng chữ Thượng Đế có nghĩa là đẩy lùi sự kiện về lúc khởi thủy, xét từ bản chất của Thần: Thần là thác trên sông (than hà), hiện diện dọc theo (tuần giang) sông Thương (Vũ Bình, Nam Bình), sông Cầu (Lạng Giang). Nhận định như thế, ta có được giải thích về nguồn gốc tên của Thần: Hống và Hát, *tiếng nước réo trên thác, trên sông, một đe dọa, một quyền rũ* (mà cũng hàm chứa nội dung nguy hiểm), đầy đủ quyền uy và hấp dẫn của siêu nhiên" (4, tr.47-48). Các vị thần này được nhân hóa rồi sau đó được lịch sử hóa để trở thành các vị thần linh thiêng, có công với dân tộc, với đất nước.

Như vậy, qua các sách đã được trích dẫn trên đây, chúng ta thấy rằng các nhân vật lịch sử của dân tộc thuộc thời kỳ nhà nước độc lập đầu tiên - nước Vạn Xuân của vua Lý Nam Đế, như Triệu Việt Vương, Lý Phật Tử, Lý Phục Man và anh em nhà họ Trương đã được nhân dân



các vùng thờ cúng, và họ đã trở thành các vị thần trong truyền thuyết, trong tâm thức nhân gian có công với làng với nước. Đặc biệt các vị thần này đều đã được nhân hóa từ những nhiên thần là thần sông nước (thủy thần) như trên ta đã phân tích. Gốc gác lai lịch của các vị thủy thần này đều xuất phát từ các địa danh mà ngày nay có đền, đình, miếu thờ phụng đó là các tỉnh Nam Định, Thái Bình (thờ Triệu Việt Vương, Lý Phật Tử), Hà Tây nay là một phần của Hà Nội (thờ Lý Phục Man), Bắc Ninh và Bắc Giang (thờ Trương Hống, Trương Hát). Ba trung tâm thờ tự này đã làm nên một tam giác mà đỉnh của nó là Hà Tây (Hà Nội) và cạnh đáy là các tỉnh thuộc vùng duyên hải Bắc Bộ, bao gồm cả một vùng rộng lớn hệ thống thờ tự thủy thần ở dọc các con sông và các điểm cửa sông. Chúng ta cũng dễ nhận thấy rằng tam giác nói trên chứa đựng các địa danh thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ - nơi có nhiều hệ thống các con sông lớn và các chi lưu của chúng đổ ra biển như hệ thống sông Thái Bình và hệ thống sông Hồng. Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm mà chủ yếu là đến từ phương Bắc, giao thông quân sự bằng đường thủy là hết sức quan trọng đối với cả ta và địch. Nhiều trận đánh quan trọng trong lịch sử đều gắn với những chiến công trên sông biển (Ngô Quyền chiến thắng quân Nam Hán và Lê Hoàn chiến thắng giặc Tống trên sông Bạch Đằng; Lý Thường Kiệt đánh giặc Tống trên sông Như Nguyệt; Trần Quốc Tuấn và tướng sĩ nhà Trần đánh giặc Nguyên Mông trên sông Bạch Đằng, sông Hồng, sông Cầu,...). Như vậy, chúng ta thấy rất rõ tầm quan trọng của yếu tố sông nước trong cuộc sống cũng như trong công cuộc đánh đuổi giặc ngoại xâm và bình thiên hạ của các triều đại phong kiến Việt Nam. Đến đây, các nhiên thần là thần sông nước mà trước đó đã xuất hiện trong tâm thức của nhân dân đã được khoác lên mình hình ảnh của các nhân vật trong lịch sử hoặc trong huyền sử, để rồi hệ thống thần linh sông nước được nhân hóa cho phù hợp với điều kiện lịch sử và xã hội khi đó, được xuất hiện dưới các sắc phong

của các đời vua, thể hiện tính thừa nhận chính thống của các triều đại cầm quyền.

Thời nhà Lý, cùng với sự mở rộng ảnh hưởng của vương triều Đại Việt về phía Nam, các cuộc chiến tranh Việt - Champa đã nổ ra. Rất nhiều lần chính các vị vua nhà Lý cầm quân trong những chuyến Nam chinh đó. Có nhiều những câu chuyện nói về thời kỳ này mà có liên quan đến ý đồ của các vua triều Lý, trong việc nỗ lực củng cố uy quyền của triều đại bằng việc tập trung các thần về bảo vệ vương triều, và cũng một phần là để thể hiện thêm uy quyền của họ đối với không những thần dân mà còn cả với các thần linh nữa. Bằng chứng là các câu chuyện kể về thần báo mộng, thần phù trợ cho vua như thể kết cục tốt đẹp của các cuộc "trùng phạt" đó, có một phần công lao to lớn của các thần... Và bên cạnh các thần nguyên bản gốc gác Việt thì chúng ta còn thấy xuất hiện những vị thần có gốc gác Champa. Điều này đã nói nên đây là kết quả của sự giao thoa văn hóa trong quá trình Nam tiến của các triều đại Lý, Trần trong sự chinh phục lòng người bản địa của các bậc đế vương đang trên đà thắng thế, muốn duy trì sự xuất hiện của chính những thần linh Champa trong lòng người Chăm (và cả người Việt nữa), nhưng không phải là nguyên mẫu, mà đã được thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. Sự thay đổi đó thể hiện quá trình Việt hóa các thần linh Champa trong sự quy tụ thần linh của nhà nước Đại Việt thời kỳ này. Sách *Việt điện u linh* có kể về một nữ thần biển Champa đã có công phù trợ vua Lý Thánh Tông trong trận đánh Chiêm Thành năm 1069. Vị thần Champa này có lẽ là vị thần xuất hiện sớm nhất trong xu hướng Việt hóa các thần Champa của người Việt nói chung và của các bậc vua chúa Đại Việt nói riêng trong lịch sử văn hóa dân tộc. Truyện kể rằng năm 1069 khi vua Lý Thánh Tông dẫn quân đi đánh Chiêm Thành, đến cửa Hoàn bị sóng to, gió lớn nổi lên làm thuyền trôi trành, rất nguy hiểm. Đang lúc nhà vua và quân lính nao núng thì có người con gái hiện lên bảo rằng: *Tôi là "tinh" cõi đất nước Nam, thác sinh ở chốn mây nước*

đã lâu, chờ thời đợi dịp, nay được gặp bề hạ, thật là thỏa nguyện bình sinh. Bề hạ đi chuyển này, xin cố cho chóng được toàn thắng, tôi tuy là thân bồ liễu, cũng xin theo góp sức nhỏ. Đến ngày khải hoàn, tôi lại xin đợi ở đây để bài yết (5, tr.94). Sau đó, theo suy luận từ giấc mơ, vua sai người đi tìm xung quanh được một khúc gỗ rất giống hình người, màu sắc khuôn khổ người trong mộng. Vua bèn đặt hiệu là *Hậu thổ phu nhân*, cho đặt trong thuyền ngự. Từ đấy sóng yên, biển lặng, thuyền đi rất nhẹ. Thần đã phù hộ nhà vua đánh thắng quân Chiêm Thành và được nhà vua cho rước tượng thần về kinh đô, chọn chỗ đất tốt tại làng An Lãng lập đền thờ cúng. Tương truyền đền rất thiêng, ai có ý nhạo báng đều bị tai vạ. Đến thời vua Lý Anh Tông, trời bị hạn hán, vua cho lập đàn ở Nam Giao tế trời và tôn thần Nguyên quân làm chủ đàn được linh nghiệm. Tả Chí Đại Trường khi nhìn nhận về *Thần Hậu thổ địa kỳ nguyên quân* thì cho rằng: việc xuất hiện của vị thần này là nằm trong chiến lược quy tụ và nâng cấp các thần linh địa phương, để chuyển về Trung ương theo yêu cầu tổ chức của vương triều Lý (kể cả các địa phương mới bị thôn tính trước đây thuộc Champa). Ông cũng cho rằng gốc tích của vị thần này là Bà Chúa Xứ của đất Chiêm Thành. Khúc gỗ mà người ta lượm được khi tìm kiếm thực chất là một tượng nữ thần biển: thần Thiên Y hay Po Yan Ino Nưga. Việc vua Lý cho mang tượng thần về kinh đô Thăng Long thờ tự là việc *Đưa thần của đất chiến bại về thờ là người ta đã làm một công việc vô vẻ kể chiến bại từ cõi linh thiêng* (4, tr. 99).

Nhưng theo nhận định chủ quan của chúng tôi, nếu cho rằng vị thần Hậu thổ nguyên quân này là vị thần chủ của người Chăm thì việc đưa thần của quốc gia khác về thờ tự trên lãnh thổ đất nước mình, đặc biệt là thần của một quốc gia bại trận còn có một lý do khác nữa. Đó là các vua chúa thời phong kiến Việt Nam trước đây muốn khẳng định uy quyền của mình với các dân tộc ngoại quốc, sau khi đã dùng tới sức mạnh quân sự để chiến thắng cả quốc gia dân tộc đó. Hình ảnh một vị thần Champa

lại phù hộ cho một ông vua ngoại quốc đánh bại và chiến thắng quân đội của chính dân tộc mình, thì quả là một hiện tượng lạ lùng xét theo yếu tố tâm lý nhân gian hiện hữu. Nhưng chúng ta có thể hiểu rộng ra sự ẩn ý này đó là: sự khẳng định tính hợp lý của các cuộc chiến tranh, hay nói cách khác là “những cuộc chiến tranh chính nghĩa” mà các vị vua Đại Việt đã tiến hành. Bằng chứng là ngay cả những vị thần của đối phương đã được dân tộc họ sùng kính mà trong cuộc chiến này, họ đã đứng về phía “ta” thì dân tộc đó phải chịu khuất phục là điều khó cưỡng nổi.

Nhưng quan trọng hơn điều muốn đề cập ở đây là ngay từ vị thần Champa được Việt hóa đầu tiên trong hệ thống thần linh Việt thời Lý - Trần, thì vị thần *Hậu thổ phu nhân* này đã là một vị thần sông nước - vị thần ở cửa biển lớn. Điều này càng chứng tỏ chỗ đứng quan trọng của các vị thủy thần trong hệ thống thần linh thời kỳ này ở Đại Việt. Sự chiến thắng của các vương triều phong kiến Đại Việt không lúc nào vắng bóng hình ảnh của các vị thủy thần ở bên. Xét theo góc độ thứ bậc thì chúng ta thấy rằng các vị thủy thần này đều là thần ở cấp Trung ương, do vua các triều đại phong hàm và cho lệnh thờ tự.

### 3. Kết luận

Qua những phân tích trên, chúng ta thấy sự xuất hiện của các thần mang hơi hướng của phong trào quy tụ các thần linh, được hình thành dần dần xung quanh các vương triều phong kiến của nhà nước Đại Việt thời Lý - Trần. Đó là một hệ thống các thủy thần được xuất hiện dưới các dạng là thần sông, thần biển chiếm ưu thế rõ rệt. Các thần xuất hiện trong các sách cổ như *Việt điện u linh* và *Lĩnh Nam chích quái* số đông là những thủy thần, đã có công phò trợ các đấng quân vương Việt trong công cuộc trị nước, bình thiên hạ, chống giặc xâm lược bảo vệ giang sơn.

Phải chăng Việt Nam là một nước nông nghiệp, nước là một yếu tố cực kỳ cần thiết

trong sản xuất và sinh hoạt. Hơn nữa, Việt Nam có một hệ thống sông nước dày đặc, là vùng hạ lưu của các con sông lớn bắt nguồn từ phía Bắc (Trung Quốc) đổ ra biển Đông. Cho nên ngoài lý do sản xuất nông nghiệp, sông nước còn là một tuyến giao thông và là một mảng phát triển kinh tế quan trọng trong cuộc sống của người dân. Trong quân sự, đường sông biển là tuyến giao thông được các nhà cầm quân luôn luôn tính tới. Các cuộc xâm lược từ phía Bắc vào Việt Nam, không triều đại nào là không sử dụng tuyến đường giao thông quân sự thủy. Lịch sử Việt Nam đã cho chúng ta thấy bao nhiêu trận đánh và những chiến công vang dội trên sông nước của quân dân Đại Việt, chống lại sự xâm lược của các thế lực phương Bắc. Và vì vậy, có thể đó cũng chính là lý do hình thành trong tâm thức người Việt thời kỳ này, tín ngưỡng về những đấng thần linh ngự trị miền sông nước. Người dân thì cầu được đi lại bình an trên sông nước, đánh bắt cá tôm được nhiều, điều hòa thủy lợi để gặt hái được mùa màng bội thu. Các bậc quân vương thì ước nguyện sông nước luôn phù hộ triều đình trong các phòng tuyến chống giặc ngoại xâm, trong các cuộc Nam chinh mở rộng bờ cõi... Và được hình thành trên cơ sở tín ngưỡng vạn vật hữu linh, cộng với đà nhân hóa mạnh mẽ các nhiên thần thời kỳ này bằng các gương mặt tiêu biểu trong lịch sử trước đó, hệ thống thủy thần thời Lý - Trần được hình thành và có chỗ đứng quan trọng trong tâm thức và tín ngưỡng người dân Việt. Các vị thủy thần này sẽ là tiền đề cơ bản cho sự phát triển của hệ thống thần linh nói chung và những thần sông nước nói riêng thời hậu Lý - Trần sau này.

T.Q.T

(TS., Trường Đại học Hải Phòng)

### Chú thích

<sup>1</sup> Nội dung truyện rất giống truyện về My Châu và Trọng Thủy thời của Triệu Đà và Thục Phán.

<sup>2</sup> Cửa biển Đại Nha (có tên khác là Đại Ác, thời nhà Lý đổi là Đại An), nay là cửa Liêu (cửa

sông Đáy). Các đền thờ tập trung chủ yếu ở vùng ven biển 2 tỉnh Ninh Bình và Nam Định. Đền thờ chính ở cửa biển tương truyền nay thuộc xã Nam Điền huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Ông cũng được thờ tại chùa Độc Bộ, huyện Ý Yên và nhiều nơi khác ở Nam Định.

<sup>3</sup> Trên khúc sông này có khoảng 11 bến đò ngang: Như Nguyệt, Tiểu Lâm, Dũng Liệt, Phù Yên, Đẩu Hàn, Phù Cầm, Lượng Sài, Đáp Cầu, Yên Ngô, Bằng Lâm, Phả Lại.

<sup>4</sup> Là chỗ hợp lưu của 6 con sông: sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam, sông Đuống, sông Kinh Thầy ra cửa Bạch Đằng và nhánh chính là sông Thái Bình.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Huyền (2003), *Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - tập 1 (Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam - tập 1)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

2. Ngô Sĩ Liên (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

3. Vũ Quỳnh (1993), *Tân đính Lĩnh Nam chích quái*, Bùi Văn Nguyên dịch, chú thích, dẫn nhập, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. Tạ Chí Đại Trường (2006), *Thần, người và đất Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

5. Lý Tế Xuyên (2001), *Việt điện u linh*, Đinh Gia Khánh - Trịnh Đình Rư dịch và chú thích, Nxb. Văn học, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 10 - 5 - 2018

Ngày phản biện, đánh giá: 13 - 6 - 2018

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 6 - 2018